CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Đống Đa, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0101883619
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2021-04-20 17:38:30
Foxit Reader Version: 9.6.0

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

VMG Media Jsc

BÁO CÁO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021

Tháng 04/2021

NỘI DUNG

GIỚI THIỆU VMG **2**
KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 ..... **4**
I. KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 4
1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020 ..... *4*
2. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 2020 ..... *4*
3. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2015-2020 ..... *5*
4. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2020. ..... *5*
II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2020 6
1. Xây dựng chiến lược phát triển dựa vào 3 trụ cột chính: Công nghệ, Dữ liệu và Quản trị. *6*
2. Xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu mạnh. Tuyển dụng, đào tạo chuyên gia về tổ chức dữ liệu. *6*
3. Tiếp tục xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn khi cung cấp dịch vụ. *6*
4. Ứng dụng công cụ quản trị hiện đại để nâng cao năng suất lao động. Công cụ quản lý BSC, Tự động hoá hệ thống quy trình, Hệ thống quản lý tài nguyên. *7*
TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ PHÂN TÍCH SWOT **8**
I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG 8
II. PHÂN TÍCH SWOT 8
1. Điểm mạnh *8*
2. Điểm yếu *9*
3. Cơ hội *9*
4. Thách thức *9*
KẾ HOẠCH & ĐỊNH HƯỚNG VMG 2021 ..... **10**
I. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021 10
1. Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty mẹ (VMG) *10*
2. Giải thích các chỉ tiêu đăng ký 2021 ..... *10*
II. ĐỊNH HƯỚNG 2021 11
1. Xây dựng đội ngũ nhân sự về công nghệ mạnh. Làm chủ công nghệ về phân tích dữ liệu và nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của VMG. *11*
2. Thay đổi mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh, tăng cường tính chủ động, tự chủ cho các đơn vị kinh doanh. *11*
3. Ứng dụng công cụ quản trị hiện đại để nâng cao năng suất lao động. Nâng cấp hệ thống BSC, Xây dựng lại hệ thống quy trình làm việc theo chuẩn ISO, Áp dụng hệ thống quản trị quy trình làm việc tự động *11*
PHỤ LỤC. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG **12**

GIỚI THIỆU VMG

Công ty Cổ phần Truyền thông VMG có mã số doanh nghiệp 0101883619, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 10/02/2006 và các lần sửa đổi tiếp theo.

Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2020 theo đăng ký kinh doanh:
  203.930.000.000 VND
- Vốn thực góp tại ngày 31/12/2020:
  203.930.000.000 VND

Các hoạt động chính của Công ty:

- Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí).
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet.
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi.
- Hoạt động viễn thông khác. Chi tiết: Dịch vụ trò chơi trực tuyến; Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm (sách, báo, tạp chí định kỳ); Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng viễn thông, Internet Việt Nam; Cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên mạng; Dịch vụ nội dung thông tin số: là dịch vụ được cung cấp trên môi trường mạng hoạt động trực tiếp hỗ trợ, phục vụ việc sản xuất, khai thác, phát hành, nâng cấp, bảo hành, bảo trì sản phẩm nội dung thông tin số cà các hoạt động tương tự khác liên quan đến nội dung thông tin số; Cung cấp dịch vụ nội thông tin trên mạng viễn thông di động; Cung cấp dịch vụ nội dung trên mạng viễn thông
- Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc.
- In ấn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
- Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận
- Quảng cáo
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi
- Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy tính
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- Dịch vụ thông tin khác chưa phân vào đâu

Trụ sở chính của Công ty: Tòa nhà Peak View, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Văn Tấn	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đăng Thắng	Uỷ viên HĐQT
Ông Trần Bình Dương	Ủy viên HĐQT
Ông Domingo Alonso	Ủy viên HĐQT

Ban Giám đốc:

Ông Trần Bình Dương	Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát:

Ông Phạm Minh Tuấn	Trưởng ban kiểm soát
Bà Hoàng Thị Nghĩa Ninh	Thành viên ban kiểm soát
Bà Bùi Thị Hồng	Thành viên ban kiểm soát

I. KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

1. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2020	TH/KH
1	Doanh thu	1.536.140	630.008	244%
2	Lợi nhuận trước thuế	(174.476)	34.640	-504%

* ***Ghi chú:*** *Lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt -174.476 triệu đồng. Trong đó bao gồm khoản trích lập dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ liên đới phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Epay được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với số tiền là 209.558 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế năm 2020 chưa bao gồm khoản trích lập dự phòng là 35.082 triệu đồng, đạt 101,28% so với kế hoạch.*

2. Các chỉ tiêu kết quả kinh doanh 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu bán hàng	786.646	1.536.140
2	Giá vốn hàng bán	744.365	1.486.105
3	Doanh thu hoạt động tài chính	17.701	19.910
4	Chi phí tài chính	1.996	4.826
5	Chi phí bán hàng	5.927	3.565
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	20.854	233.558
7	Lợi nhuận khác	(162)	(2.471)
8	Lợi nhuận trước thuế	31.043	(174.476)
9	Lợi nhuận sau thuế	24.810	(-181.751)
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu *(sau khi trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi)*	1.034 đồng/CP	-8.914 đồng/CP

3. Doanh thu và lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2015-2020

Đơn vị: Triệu đồng

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020
Doanh thu	1.705.480	2.906.570	1.899.476	812.844	786.646	1.536.140
% so với năm trước	*235%*	*170%*	*65%*	*43%*	*97%*	*195%*
Lợi nhuận trước thuế	87.849	69.676	418.766	30.347	31.043	(174.476)
% so với năm trước	*86%*	*79%*	*601%*	*7%*	*102%*	*-562%*
Lợi nhuận hoạt động SXKD	71.987	70.0[illegible]	(8.152)	10.524	15.501	(187.089)
% so với năm trước	*102%*	*97%*	*-112%*	*129%*	*147%*	*-1207%*

4. Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 2020.

Năm 2020, Công ty đã hoàn thành 125% kế hoạch doanh thu, -504% kế hoạch lợi nhuận trước thuế, tuy nhiên lợi nhuận trước thuế chưa bao gồm khoản trích lập dự phòng đạt 101% kế hoạch. Các nguyên nhân cơ bản của kết quả kinh doanh năm 2020 như sau:

- ***Dịch vụ tin nhắn thương hiệu phát triển.*** Năm 2020, Công ty tiếp tục phát triển và mở rộng mạnh mẽ, sản lượng tin nhắn. Công ty tuyển dụng thêm nhân sự để tăng số lượng khách hàng/đại lý đồng thời thực hiện các biện pháp để tăng sản lượng các khách hàng hiện tại. Trong đợt dịch Covid, mặc dù sản lượng tin nhắn quảng cáo giảm nhưng sản lượng các tin nhắn nhóm giáo dục, hành chính công tăng trưởng tốt làm dịch vụ tăng trưởng so với năm 2019.
- ***Dịch vụ phân tích dữ liệu tăng trưởng tốt.*** Năm 2020, lợi nhuận gộp của dịch vụ phân tích dữ liệu đạt 146% so với năm 2019. Công ty đã triển khai thêm các dịch vụ mới, đồng thời tăng sản lượng các khách hàng khách hàng hiện tại.
- ***Các dịch vụ truyền thống được duy trì ổn định***. Trong năm 2020, dịch vụ giá trị gia tăng tăng nhẹ so với năm trước. Các dịch vụ tại thị trường Myanmar, Lào, Cambodia bước đầu phát triển và đem lại doanh thu ngoài kế hoạch cho Công ty.
- ***Trích lập dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ có thể phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty cổ phần thanh toán điện tử VNPT (EPAY).*** Trong năm 2020, Công ty đã tiến hành trích lập dự phòng phải trả số tiền 209.558 triệu đồng dựa trên các căn cứ sau:
  + Kết luận tại bản án 55/2018/HS-ST ngày 30-11-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ trong đó có nêu việc:
    - EPAY đã thực hiện nâng khống 49 tờ hóa đơn với tổng giá trị là 657.244.573.530 đồng. Do đó Công ty đã ước tính và trích lập dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ [illegible] đối có thể phát sinh từ các kết luận này. Số tiền dự phòng được ước tính bằng số tiền truy thu, phạt thuế mà EPAY phải nộp theo quy định của pháp luật thuế Việt Nam nhân với tỷ lệ sở hữu vốn của VMG tại EPAY trước thời điểm chuyển nhượng.

- Buộc EPAY phải nộp 50.571.635.370 đồng tiền thu lợi bất chính vào ngân sách nhà nước (gồm 46.799.020.277 đồng tiền hưởng lợi từ dịch vụ trung gian thanh toán và 3.772.615.093 đồng tiền hưởng lợi từ dịch vụ đại lý thẻ Vcard).

+ Căn cứ vào kết quả tư vấn của Công ty luật Venture North về rủi ro cao của VMG nếu Global Payment Service (GPS) và UTC Investment (UTC) kiện VMG về vấn đề thuế.

+ Căn cứ vào kết quả tư vấn của Công ty Luật TNHH Hãng Luật Bizco về cơ sở tính khoản thiệt hại trực tiếp và thực tế từ việc vi phạm pháp luật của EPAY.

+ Căn cứ theo Chuẩn mực Kế toán số 18 "Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng", ban hành và công bố theo Quyết định số 100/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ tài chính.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỤC TIÊU TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Xây dựng chiến lược phát triển dựa vào 3 trụ cột chính: Công nghệ, Dữ liệu và Quản trị.

- Công ty ty đã thực hiện các biện pháp đồng bộ về kế hoạch, tổ chức, quy trình làm việc để thực hiện chiến lược này.
- Đánh giá. Công ty hoàn thành mục tiêu trong năm 2020

2. Xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu mạnh. Tuyển dụng, đào tạo chuyên gia về tổ chức dữ liệu.

- Công ty tiến hành đầu tư, nâng cấp hệ thống cung cấp dịch vụ, nâng cấp hệ thống xử lý dữ liệu.
- Công ty tập trung việc tuyển dụng nguồn nhân lực về dữ liệu nhưng chưa hoàn thành kế hoạch do sự khan hiếm nhân sự trong lĩnh vực này.
- Đánh giá: Công ty hoàn thành một phần mục tiêu này trong năm 2020.

3. Tiếp tục xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn khi cung cấp dịch vụ.

- Năm 2020 công ty đã triển khai xây dựng các quy trình trong việc vận hành, cung cấp dịch vụ. Trong đó có các tiêu chuẩn phòng ngừa rủi ro và đảm bảo an toàn khi cung cấp dịch vụ, ra soát và cập nhật lại toàn bộ hệ thống quy trình trong Công ty theo chuẩn ISO.
- Đánh giá: Công ty hoàn thành mục tiêu trong năm 2020 và sẽ được cấp chứng chỉ ISO 9001:2005 trong năm 2021.

4. **Ứng dụng công cụ quản trị hiện đại để nâng cao năng suất lao động. Công cụ quản lý BSC, Tự động hoá hệ thống quy trình, Hệ thống quản lý tài nguyên.**

- Năm 2020, Công ty đã hoàn thành việc xây dựng hệ thống quản lý văn bản, tiến tới văn phòng không giấy tờ. Bên cạnh đó, Công ty đã hoàn thành công cụ quản lý BSC cá nhân.
- Đánh giá: Công ty hoàn thành mục tiêu trong năm 2020

I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Kinh tế Việt Nam năm 2020 tăng trưởng 2,91% tuy không đạt mục tiêu đã đề ra là 6,8% nhưng xét trong bối cảnh tình hình chung của kinh tế thế giới, Việt Nam được xếp vào nhóm có nền tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới. Thành quả này có được là do Chính phủ kiểm soát tốt được tình hình dịch Covid-19, tạo điều kiện thuận lợi để phục hồi và phát triển kinh tế. Bước sang năm 2021, tình hình dịch bệnh trên thế giới cũng như trong nước vẫn có nhiều diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến toàn bộ bộ nền kinh tế nói chung và ảnh hưởng trực tiếp tới các khách hàng của Công ty nói riêng.

Tốc độ tăng trưởng GDP quý I năm 2021 của Việt Nam ước tính 4,48% so với cùng kỳ năm trước, và dự kiến tăng trưởng 6,5% trong cả năm 2021. Do đại dịch, kế hoạch năm 2021 của VNPT sẽ tăng 1.965 tỷ doanh thu nhưng giảm 815 tỷ lợi nhuận. Kế hoạch của Mobifone cũng dự đoán giảm 3.283 tỷ doanh thu và 1.164 tỷ lợi nhuận so với kế hoạch năm 2020. Người dùng cuối cắt giảm chi tiêu viễn thông cũng làm giảm doanh thu các dịch vụ giá trị gia tăng, nhu cầu dịch vụ dịch vụ quảng cáo giảm.

Trong năm 2020 và đầu năm 2021 có một số chính sách có tác động tới hoạt động của VMG có thể kể đến như sau:

- Quyết định số 316/QĐ-TTg ngày 09/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ.
- Nghị định 91/2020/NĐ-CP ngày 14/08/2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác.

II. PHÂN TÍCH SWOT

1. Điểm mạnh

- Công ty có thương hiệu, uy tín trong lịch vực tin nhắn thương hiệu tại thị trường Việt Nam. VMG cũng là một trong những công ty đầu tiên khai thác dịch vụ dữ liệu trên các mạng viễn thông.
- VMG có nguồn lực tài chính mạnh. Xây dựng mối quan hệ tài chính tốt với các nhà mạng và hệ thống ngân hàng tạo lợi thế cho kinh doanh dịch vụ. Việc quản lý tài chính tốt.
- VMG có hệ thống quản trị hiện đại, cập nhật thường xuyên theo xu hướng trong nước và ngoài nước.
- Đội ngũ nhân sự của VMG có sự gắn kết cao. Các hệ thống hỗ trợ hoạt động tốt, có tinh thần phục vụ. Văn hóa Doanh nghiệp mang tính sáng tạo cao.

2. Điểm yếu

- Hầu hết các dịch vụ của VMG đều là dịch vụ già, đang ở cuối vòng đời, thị trường ngày càng bị thu hẹp. Tỷ trọng lãi gộp các dịch vụ bị giảm dần theo thời gian.
- Cấu trúc chi phí của VMG đã ổn định, chi phí cố định cao, dẫn đến việc dễ bị tổn thương khi cạnh tranh về giá bán.
- Vụ kiện bán cổ phần tại Epay vẫn chưa có phán quyết cuối cùng. Việc này sẽ gây ảnh hưởng lớn đến dòng tiền sản xuất kinh doanh công ty nếu khoản bồi thường lớn.

3. Cơ hội

- Cơ hội tiếp cận nguồn dữ liệu lớn từ lĩnh vực viễn thông. Đây là nguồn dữ liệu phong phú hiện nay chưa được khai thác. VMG có lợi thế hơn các đối thủ phân tích dữ liệu đối với nguồn dữ liệu này.
- Chính phủ sẽ ban hành nghị định "Cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng". Tạo hành lang pháp lý cho các dịch vụ phân tích dữ liệu
- Xu hướng chuyển đổi số được sự quan tâm của chính phủ và cộng đồng doanh nghiệp. Cơ hội phát triển dịch vụ phân tích dữ liệu trong xu hướng này
- Dịch bệnh thúc đẩy quá trình áp dụng công nghệ trong SXKT cũng như trong đời sống. Sau đại dịch kinh tế sẽ bật tăng trở lại (mô hình chữ V). Cơ hội sắp xếp lại thị trường khi các doanh nghiệp nhỏ rút lui.
- Xu hướng kinh doanh không dùng tiền mặt và TMĐT trở nên rất rõ nét. Cơ hội cung cấp các dịch vụ liên quan tới thị trường này.

4. Thách thức

- Ứng phó với vụ kiện bán cổ phần tại EPAY làm Công ty tiêu tốn nhiều thời gian và chi phí. Nếu khoản bồi thường thiệt hại lớn sẽ gây ảnh hưởng lớn đến dòng tiền sản xuất kinh doanh của công ty.
- Nghị định 91/2020/NĐ-CP ngày 14/08/2020 của Chính phủ về chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác, hạn chế các hình thức quảng cáo đã ảnh hưởng tới rất nhiều dịch vụ của VMG: dịch vụ tin nhắn thương hiệu, dịch vụ nội dung số.
- Công ty đặt mục tiêu về phát triển Công nghệ cao, do đó phải đối mặt với thách thức trong việc thu hút, duy trì giữ nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt nguồn lực CNTT và nhân sự quản lý chuyên nghiệp do nhu cầu tuyển nguồn lực CNTT trên thị trường hiện nay rất lớn với mức cạnh tranh cao về thu nhập.

I. KẾ HOẠCH KINH DOANH 2021

1. Các chỉ tiêu kế hoạch Công ty mẹ (VMG)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2021	TH 2020 (*)	% KH/TH
1	Tổng doanh thu	1.377.176	1.536.140	90%
2	Lợi nhuận hoạt động KD	27.436	22.469	122%
3	Lợi nhuận hoạt động Tài chính	12.000	15.084	80%
4	Lợi nhuận trước thuế	39.436	35.082	112%
5	Lợi nhuận sau thuế	31.549	27.807	113%

***Ghi chú:** Số liệu thực hiện năm 2020 chưa bao gồm khoản trích lập dự phòng phải trả phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Epay.

2. Giải thích các chỉ tiêu đăng ký 2021

- Giảm doanh thu các dịch vụ thương mại. Năm 2021 công ty tiếp tục cung cấp dịch vụ Topup, tuy nhiên không tập trung nhiều nguồn lực cung cấp dịch vụ này mà nhằm tập trung nguồn lực để phát triển dịch vụ tin nhắn thương hiệu, do đó kế hoạch doanh thu giảm so với thực hiện năm 2020.
- Giảm doanh thu các dịch vụ trung gian và dịch vụ nội dung số. Năm 2021, các nhà mạng vẫn tiếp tục siết chặt các dịch vụ trung gian và dịch vụ nội dung số dẫn đến việc sụt giảm doanh thu các dịch vụ của VMG.
- Tăng doanh thu dịch vụ tin nhắn thương hiệu. Năm 2021, công ty tiếp tục đầu tư nguồn lực để mua các đơn hàng lớn từ các nhà mạng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận của dịch vụ. Đồng thời mở rộng độc quyền với các nhóm Brandname mạng Viettel, giúp tăng doanh thu và thị phần dịch vụ.
- Dịch vụ phân tích dữ liệu dự kiến tăng trưởng tốt trong năm 2021. Ngoài ra, công ty phát triển thêm các dịch vụ như dịch vụ chấm điểm tín dụng và dịch vụ OCR, eKYC cho thị trường Myanmar, Cambodia.

II. ĐỊNH HƯỚNG 2021

Để thực hiện thành công chỉ tiêu kinh doanh năm 2021, tiếp tục triển khai chiến lược dài hạn dựa vào các trụ cột Công nghệ - Dữ liệu - Quản trị, năm 2021 công ty có các định hướng lớn như sau:

1. **Xây dựng đội ngũ nhân sự về công nghệ mạnh. Làm chủ công nghệ về phân tích dữ liệu và nâng cao hàm lượng công nghệ trong các sản phẩm/dịch vụ của VMG.**
2. **Thay đổi mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh, tăng cường tính chủ động, tự chủ cho các đơn vị kinh doanh.**
3. **Ứng dụng công cụ quản trị hiện đại để nâng cao năng suất lao động. Nâng cấp hệ thống BSC, Xây dựng lại hệ thống quy trình làm việc theo chuẩn ISO, Áp dụng hệ thống quản trị quy trình làm việc tự động.**

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

Trần Bình Dương

PHỤ LỤC. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
100	**A. TÀI SẢN NGẮN HẠN**		**645.697.833.600**	**643.948.914.974**
110	**I. Tiền và các khoản tương đương tiền**	**3**	**6.100.698.582**	**24.252.456.120**
111	1. Tiền		6.100.698.582	24.252.456.120
120	**II. Đầu tư tài chính ngắn hạn**	**4**	**158.164.382.969**	**233.430.799.549**
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		158.164.382.969	233.430.799.549
130	**III. Các khoản phải thu ngắn hạn**		**297.644.595.043**	**235.986.404.763**
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	258.201.960.631	203.688.790.371
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	4.000.820.760	11.652.298.610
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	35.441.813.652	20.645.315.782
140	**IV. Hàng tồn kho**	**8**	**22.183.342.892**	**83.815.123.167**
141	1. Hàng tồn kho		22.183.342.892	83.815.123.167
150	**V. Tài sản ngắn hạn khác**		**161.604.814.114**	**66.464.131.375**
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	12	152.929.319.615	61.597.091.746
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		8.675.494.499	4.867.039.629
200	**B. TÀI SẢN DÀI HẠN**		**179.105.010.721**	**123.435.674.770**
210	**I. Các khoản phải thu dài hạn**		**2.764.189.994**	**3.762.451.202**
216	1. Phải thu dài hạn khác	7	2.764.189.994	3.762.451.202
220	**II. Tài sản cố định**		**17.382.023.616**	**4.737.740.428**
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	7.277.722.540	4.702.740.428
222	*- Nguyên giá*		*33.891.084.288*	*30.486.128.143*
223	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(26.613.361.748)*	*(25.783.387.715)*
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	10.104.301.076	35.000.000
228	*- Nguyên giá*		*14.032.333.000*	*3.742.333.000*
229	*- Giá trị hao mòn luỹ kế*		*(3.928.031.924)*	*(3.707.333.000)*
230	**III. Bất động sản đầu tư**	**11**	**22.209.887.967**	**23.257.203.293**
231	- Nguyên giá		30.137.483.143	30.137.483.143
232	- Giá trị hao mòn luỹ kế		(7.927.595.176)	(6.880.279.850)
250	**V. Đầu tư tài chính dài hạn**	**4**	**131.157.771.521**	**91.157.771.521**
251	1. Đầu tư vào công ty con		50.500.000.000	59.170.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		44.108.000.000	35.438.000.000
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		650.000.000	650.000.000
254	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(30.100.228.479)	(30.100.228.479)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		66.000.000.000	26.000.000.000
260	**VI. Tài sản dài hạn khác**		**5.591.137.623**	**520.508.326**
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	5.560.537.623	58.908.326
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	30	30.600.000	461.600.000
270	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**		**824.802.844.321**	**767.384.589.744**

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
300	**C. NỢ PHẢI TRẢ**		**509.347.791.643**	**246.067.586.796**
310	**I. Nợ ngắn hạn**		**508.396.676.668**	**245.081.048.982**
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	14	26.477.840.842	46.223.733.579
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		4.563.054.323	2.568.755.152
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	3.066.790.788	3.565.840.424
314	4. Phải trả người lao động		14.593.197.906	10.503.678.717
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16	20.744.624.610	001.903.639
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	17	6.345.588.368	9.267.354.356
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	13	206.579.402.328	138.551.229.045
321	8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	18	209.558.529.972	-
322	9. Quỹ khen thưởng phúc lợi		16.467.647.531	14.398.554.070
330	**II. Nợ dài hạn**		**951.114.975**	**986.537.814**
337	1. Phải trả dài hạn khác	17	951.114.975	986.537.814
400	**D. VỐN CHỦ SỞ HỮU**		**315.455.052.678**	**521.317.002.948**
410	**I. Vốn chủ sở hữu**	19	**315.455.052.678**	**521.317.002.948**
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		203.930.000.000	203.930.000.000
411a	- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*		*203.930.000.000*	*203.930.000.000*
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		239.364.150.000	239.364.150.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(111.200.000)	(111.200.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		1.723.420.259	1.723.420.259
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(129.451.317.581)	76.410.632.689
421a	- *LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước*		*52.300.113.230*	*51.600.502.964*
421b	- *LNST chưa phân phối năm nay*		*(181.751.430.811)*	*24.810.129.725*
440	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**		**824.802.844.321**	**767.384.589.744**

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công Ty Cổ phần Truyền thông VMG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Truyền thông VMG sửa đổi;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm soát các hoạt động trong năm 2020 của Công ty cổ phần Truyền thông VMG như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

1. Các công tác đã thực hiện năm 2020:

- Trong năm 2020, đại diện Ban Kiểm soát đã tham dự các buổi họp Hội đồng quản trị hàng quý của Công ty để nghe Giám đốc Công ty trình bày, đánh giá và báo cáo về kết quả kinh doanh và tham gia ý kiến nếu thấy cần thiết về các nội dung thảo luận tại các phiên họp Hội đồng quản trị này.
- Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty năm 2020. Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2021:

- Tăng cường công tác giám sát theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
-Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp theo quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo ý kiến Ban Kiểm soát, hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật và Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc:

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: *Đơn vị: triệu đồng*

Stt	Hạng mục	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Thực hiện 2019	TH 2020/ KH 2020 (%)	TH 2020/ TH 2019 (%)
1	Doanh thu thuần	630.008	1.536.140	786.646	243,83	195,28
2	Giá vốn	583.945	1.486.405	744.365	254,55	199,69
3	Lợi nhuận gộp	46.064	50.035	42.281	108,62	118,34
4	Tổng chi phí	26.424	237.123	26.781	897,38	885,42
	Nhân viên	10.232	10.577	10.355	103,37	102,14
	Hoạt động	16.192	226.546	16.426	1.399,12	1.379,19
5	Lợi nhuận SXKD	19.640	-187.088	15.500	-952,59	-1.207,02
6	Doanh thu tài chính	15.000	19.910	17.701	132,73	112,48
7	Chi phí tài chính		4.826	1.996		241,78
8	Doanh thu khác		1.834	2.431		75,44
9	Chi phí khác		4.305	2.593		166,02
10	**Lợi nhuận trước thuế**	34.640	-174.476	31.043	-503,68	-562,05
11	**Lợi nhuận sau thuế**	27.712	-181.751	24.810	-655,86	-732,57

Năm 2020 Công ty không hoàn thành kế hoạch đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế do Công ty trích lập dự phòng phải trả đối với các nghĩa vụ liên đới có thể phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT (EPAY) giữa Công ty và Global Payment Service (GPS), UTC Investment (UTC) với số tiền là 209.558.529.972 đồng. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020 của Công ty là -174.476 triệu đồng, nếu loại trừ khoản trích dự phòng trên thì lợi nhuận trước thuế năm 2020 của Công ty là +35.082.005.331 đồng, đạt 101,28% kế hoạch, tăng 13% so với năm 2019. Doanh thu thực hiện năm 2020 của Công ty là 1.536.140 triệu đồng, tăng 143% so với kế hoạch, tăng 95% so với năm 2019. Doanh thu hoạt động tài chính thực hiện năm 2020 là 19.910 triệu đồng, tăng 12% so với năm 2019.

IV. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020:

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.
- Theo ý kiến của kiểm toán viên, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề trích lập dự phòng phải trả tiền phạt thuế 22,3 tỷ đồng có thể phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty Cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT (EPAY) ngày 16/05/2017 giữa VMG và Global Payment Service (GPS), UTC Investment (UTC) do kiểm toán viên không thể thu thập được bằng chứng kiểm toán thích hợp, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Truyền Thông VMG tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán,

Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2020:

- Kết quả kinh doanh: Được thể hiện tại Mục III;

- Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
1. Cơ cấu tài sản:			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	21,71	16,09
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	78,29	83,91
2. Cơ cấu vốn:			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	61,75	32,07
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	38,25	67,93
3. Khả năng thanh toán:			
- Khả năng thanh toán nhanh [(TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,23	2,29
- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,27	2,63
4. Tỷ suất sinh lời:			
- Lợi nhuận TT/Doanh thu thuần	%	-11,36	3,95
- Lợi nhuận TT/Vốn chủ sở hữu	%	-55,31	5,95
- Lợi nhuận ST/Vốn chủ sở hữu	%	-57,62	4,76

V. Kiến nghị:

1. Để đảm bảo bảo toàn vốn chủ sở hữu, Ban Điều hành cần tiếp tục triển khai các giải pháp để tối ưu hóa hiệu quả tư vấn luật pháp nhằm tránh hoặc giảm thiểu tới mức thấp nhất các nghĩa vụ liên đới có thể phát sinh từ hợp đồng chuyển nhượng vốn cổ phần tại Công ty cổ phần Thanh toán Điện tử VNPT (EPAY) ngày 16/5/2017 giữa Công ty và Global Payment Service (GPS), UTC Investment (UTC).
2. Công ty cần có giải pháp xử lý dứt điểm khoản công nợ với Trung tâm Tin học và Công nghệ số trong năm 2021.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2020, xin ý kiến đóng góp của các Quý cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn./.

TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Phạm Minh Tuấn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: /HĐQT-VMG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

	Hà Nội, ngày tháng năm 2021

TỜ TRÌNH

(Về các vấn đề biểu quyết tại ĐHĐCĐ năm 2021)

Kính gửi: Các quý Cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (VMG)

- *Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần truyền thông VMG;*
- *Căn cứ ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị;*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông VMG kính trình Đại hội cổ đông xem xét để thông qua các vấn đề sau tại cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2021;

Nội dung 1: Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.

Nội dung 2: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2021 của công ty như sau:

- Doanh thu: 1.377.176 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 39.436 triệu đồng.

Nội dung 3: Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2020:

Không trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm 2020.

Nội dung 4: Phê duyệt nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021:

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021 bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng tối đa bằng 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2021.
- Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì Công ty được trích thêm quỹ khen thưởng phúc lợi bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2021.
- Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa bằng ba tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động năm 2021 nhân (x) với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.
- Trong mọi trường hợp, số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 của Công ty không được vượt quá 15% lợi nhuận trước thuế năm 2021.

Nội dung 5: Thông qua phương án không chia cổ tức năm 2021.

Kính trình ĐHĐCĐ cho ý kiến bằng phiếu biểu quyết.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- *Các cổ đông;*
- *TV Hội đồng quản trị;*
- *TV Ban kiểm soát;*
- *Lưu VT;*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

Nguyễn Văn Tấn

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY MỜI

Họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Truyền thông VMG ("Công ty") trân trọng kính mời Quý Cổ đông tới dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty.

1. **Thời gian:** 08h45 ngày 29/04/2021
2. **Địa điểm:** Tầng 22, tòa nhà Peakview, số 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội
3. **Thành phần tham dự:** Tất cả các Cổ đông hiện đang sở hữu cổ phần phổ thông và người được ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty.
4. **Nội dung cuộc họp**
   - Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021.
   - Thông qua báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
   - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát.
   - Biểu quyết các vấn đề theo Tờ trình của Hội đồng quản trị.
5. **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự cuộc họp**

   Đề nghị Quý Cổ đông gửi về Công ty các văn bản cần thiết như sau:
   - Giấy xác nhận tham dự hoặc giấy ủy quyền (nếu được uỷ quyền)
   - Địa chỉ nhận thư và liên hệ: Hồ Anh Minh - Tầng 6, tòa nhà Peakview, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội; Email: anhminh.ho@vmgmedia.vn; Fax: (864 24) 37726093; Điện thoại: (84 24) 35 378 820 (ext: 635); Di động: 0941341366
   - Thời hạn: trước 10h00 ngày 28/04/2021.

Các Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân, giấy Uỷ quyền bản gốc (nếu được uỷ quyền) để đăng ký tư cách Cổ đông tham dự cuộc họp.

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ Ban tổ chức cuộc họp theo số điện thoại và email liên hệ trên.

Trân trọng kính mời.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

Trần Bình Dương

*Tài liệu và các thông tin về phiên họp ĐHĐCĐ được đăng trên website http://www.vmgmedia.vn phần **Tin cổ đông***

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thời gian : **08h45 đến 11h00 thứ Năm, ngày 29 tháng 04 năm 2021**

Địa điểm : **Tầng 22, tòa nhà PEAKVIEW, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội**

Thành phần tham dự : **Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông VMG**

Nội dung:

- 8:45 - 9:00 Đón khách.
- 9:00 - 9:15 Khai mạc. Bầu thư ký cuộc họp và Ban kiểm phiếu của cuộc họp.
- 9:15 - 9:30 Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021
- 9:30 - 9:40 Báo cáo của Ban kiểm soát.
- 9:40 - 9:50 Tờ trình của Hội đồng quản trị về những nội dung biểu quyết tại Đại hội.
- 9:50 - 10:15 Thảo luận và bỏ phiếu biểu quyết thông qua các vấn đề theo tờ trình của Hội đồng quản trị.
- 10:15-10:45 Giải lao.
- 10:45-10:50 Công bố kết quả bỏ phiếu.
- 10:50-11:00 Thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- 11:00 Bế mạc cuộc họp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

Kính gửi: **Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

Tên cổ đông: Mã số cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Cấp ngày: nơi cấp:

Điện thoại:

Email:

Địa chỉ:

Số cổ phần phổ thông sở hữu:

Số cổ phần phổ thông được ủy quyền: (kèm theo giấy ủy quyền)

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Truyền thông VMG, tôi đủ điều kiện tham gia Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021. Tôi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 vào ngày 29/04/2021.

Ngày tháng năm 2021
Cổ đông đăng ký
(*ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN DỰ HỌP

Kính gửi: **Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021**
Công ty Cổ phần Truyền thông VMG

Tên Cổ đông: Mã số cổ đông:

Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD:

Cấp ngày: nơi cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần sở hữu:

Nay tôi ủy quyền cho Ông (Bà):

Số CMND (hộ chiếu):

Cấp ngày: nơi cấp:

Địa chỉ:

Số cổ phần ủy quyền:

Thay mặt tôi tham gia Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 ngày 29/04/2021.

Người được ủy quyền có đủ thẩm quyền và trách nhiệm đại diện ký tên vào danh sách cổ đông và tham gia thảo luận, biểu quyết các vấn đề nêu ra trong cuộc họp.

Ngày tháng năm 2021

Người nhận ủy quyền
(*ký và ghi rõ họ tên*)

Người ủy quyền
(*ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức*)